

Số: 01 -19/NQ-ĐHĐCĐ

Thừa Thiên Huế, ngày 23 tháng 4 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Tại phiên họp thường niên năm 2019**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT BÌNH TRỊ THIÊN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CPĐS Bình Trị Thiên;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty Cổ phần Đường sắt Bình Trị Thiên ngày 23 tháng 4 năm 2019, đã được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019, như sau:

1. Thông qua báo cáo của Giám đốc về kết quả hoạt động SXKD năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.
2. Thông qua báo cáo của Hội đồng Quản trị về kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.
3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động giám sát năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.
4. Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%.
5. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

5.1. kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500	18.500	100%
2	Tổng giá trị sản lượng				

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018		Tỷ lệ % TH 2018/ KH 2018
			Kế hoạch ĐHĐCĐ giao	Thực hiện	
a)	Tổng giá trị sản lượng đã bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	164.533,60	159.197,69	96,8%
b)	Tổng giá trị sản lượng không bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	164.533,60	148.838,96	90,5%
3	Tổng doanh thu				
a)	Tổng doanh thu đã bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	149.576,00	145.708,31	97,4%
b)	Tổng doanh thu không bao gồm ray dự án điều chuyển	Tr.đ	149.576,00	135.349,57	90,5%
	- Sản phẩm quản lý, bảo trì KCHT đường sắt (không ray)	Tr.đ	134.040,00	128.218,25	95,7%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	15.536,0	6.675,54	43,0%
	- Hoạt động tài chính + Thu nhập khác	Tr.đ		455,78	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.853,65	2.873,93	100,7%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.231,41	2.246,01	100,7%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.480,0	100%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	8,0	100%

5.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019.

T T	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	KH 2019	Tỷ lệ % KH 2019/ TH 2018
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	18.500,00	18.500,00	100%
2	Tổng giá trị sản lượng (Không bao gồm kinh phí ray dự án điều chuyển.)	Tr.đ	148.838,96	162.532,00	109,2%
3	Tổng doanh thu (Không bao gồm kinh phí ray dự án điều chuyển.)	Tr.đ	135.349,57	147.857,00	109,2%
	- Sản phẩm BDTX KCHTĐS	Tr.đ	128.218,25	135.857,00	106,0%
	- Sản phẩm khác	Tr.đ	6.675,54	12.000,00	179,8%
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	Tr.đ	455,78	0	0
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	2.873,93	4.066,25	141,5%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	2.246,01	3.253,00	144,8%
6	Lợi nhuận chia cổ tức	Tr.đ	1.480,0	1.961,00	132,5%
7	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8,0	10,6	132,5%

6. Thông qua Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019 của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (Người quản lý Công ty), với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Đối tượng	Số người	Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2018		Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2019
			Kế hoạch	Thực hiện	
I	Tiền lương		1.968	1.968	2.066,4
1	Chủ tịch HĐQT	01	324	324	340,2
2	Giám đốc	01	300	300	315,0
3	Phó giám đốc	03	828	828	869,4
4	Trưởng Ban kiểm soát	01	264	264	277,2
5	Kế toán trưởng	01	252	252	264,6
II	Thù lao		40,8	40,8	40,8
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	02	24	24	24
2	Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách	02	16,8	16,8	16,8
	Tổng cộng (I+II)		2.008,8	2.008,8	2.107,2

7. Thông qua Phân phối lợi nhuận năm 2018 và Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%, cụ thể như sau:

7.1. Phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019
1.	Lợi nhuận sau thuế được phép phân phối	đồng	2.246.008.868	3.253.000.000
a.	Trả cổ tức (năm 2018: 8,0% ; Năm 2019 : 10,6%)	đồng	1.480.000.000	1.961.000.000
b.	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	220.000.000	387.600.000
c.	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	đồng	446.008.868	732.400.000
d.	Trích quỹ thưởng Người quản lý	đồng	100.000.000	172.000.000
2.	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	đồng	0	0

7.2. Chi trả cổ tức năm 2018.

- Tỷ lệ trả cổ tức: 8,0% (800 đồng/cổ phiếu).

- Hình thức trả cổ tức: Chi trả bằng tiền mặt.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Quyết định thời điểm chốt danh sách cổ đông, thời điểm chi trả cổ tức đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

8. Thông qua danh sách đơn vị kiểm toán độc lập để lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, với tỷ lệ biểu quyết chấp thuận là 100%,

danh sách đơn vị kiểm toán gồm:

a. Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam - Chi nhánh phía Bắc (Địa chỉ: P.709, D11, Tòa nhà Sunrise, đường Trần Thái Tông, quận Cầu Giấy, Hà Nội).

b. Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC (Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội).

c. Công ty TNHH Tư vấn thuế, kế toán & kiểm toán AVINA-IAFC (Địa chỉ: Phòng 303,C7, KĐT Mỹ Đình 1, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội).

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao cho Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán BCTC năm 2019 của Công ty.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho:

1. Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

2. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc công ty trong việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông đảm bảo theo đúng pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 3. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại phiên họp thường niên năm 2019 và có hiệu lực ngay sau khi kết thúc phiên họp.

Điều 4. Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBCKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Trang TTĐT Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA PHIÊN HỌP- CHỦ TỊCH HĐQT**



Võ Dũng

